

NHÃN DÁN TRÊN LỌ 30 ml

SIRO

Lọ 30 ml

Cartifran

Carbocistein 2,5% (kl/tt)

LONG ĐỒM, TAN ĐỒM

ĐIỀU CHỈNH SỰ TIẾT NHẢY





Vị dâu

NSX:

Số lô SX:

HD:

THÀNH PHẦN: Mỗi 5ml siro chứa:
Carbocistein 2,5% (kl/tt)
Tá dược..... vừa đủ 5ml

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

SĐK: VD - 34249 - 20

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lô 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

MẪU HỘP 1 LỌ 30 ml



NHÃN DÁN TRÊN LỌ 60 ml

SIRO

Lọ 60 ml

Cartifran

Carbocistein 2,5% (kl/tt)

LONG ĐỜM, TAN ĐỜM

ĐIỀU CHỈNH SỰ TIẾT NHẢY

NSX:

Số lô SX:

HD:





Vị dâu

THÀNH PHẦN: Mỗi 5ml siro chứa:
Carbocistein 2,5% (kl/tt)
Tã được vừa đủ 5ml

CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

SĐK: VD - 34249 - 20

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lô 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh,
huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

SDK: 0100109113-C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN

DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 2

Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI

MẪU HỘP 1 LỌ 60 ml



NHÃN DÁN TRÊN LỌ 90 ml

SIRO

Lọ 90 ml

Cartifran

Carbocistein 2,5% (kl/tt)

LONG ĐỜM, TAN ĐỜM

ĐIỀU CHỈNH SỰ TIẾT NHẢY





NSX:

Số lô SX:

HD:

THÀNH PHẦN: Mỗi 5ml siro chứa:
Carbocistein 2,5% (kl/tt)
Tá dược..... vừa đủ 5ml
CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.
BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
SĐK: VD - 34249 - 20
TIÊU CHUẨN: TCCS.
ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Cơ sở sản xuất:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lô 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

SĐK: VD - 34249 - 20

109113 - C.T.C.P

CÔNG TY

CỔ PHẦN

DƯỢC PHẨM

TRUNG ƯƠNG 2

Q. HAI BÀ TRUNG - TP. HÀ NỘI



NHÃN DÁN IN TRÊN GÓI 5ml
Cartifran

SIRO

Cartifran

Carbocistein 2,5% (kl/tt)

LONG ĐỒM, TAN ĐỒM

ĐIỀU CHỈNH SỰ TIẾT NHẢY



THÀNH PHẦN:
Mỗi 5 ml siro chứa:
Carbocistein 2,5% (kl/tt)
Tá được vđ 5ml

CHẾ ĐÌNH, CÁCH DÙNG, CHỐNG CHỈ ĐỊNH VÀ CÁC THÔNG TIN KHÁC:
Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

BẢO QUẢN:
Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
SĐK: VD - 34249 - 20
TIÊU CHUẨN: TCCS.

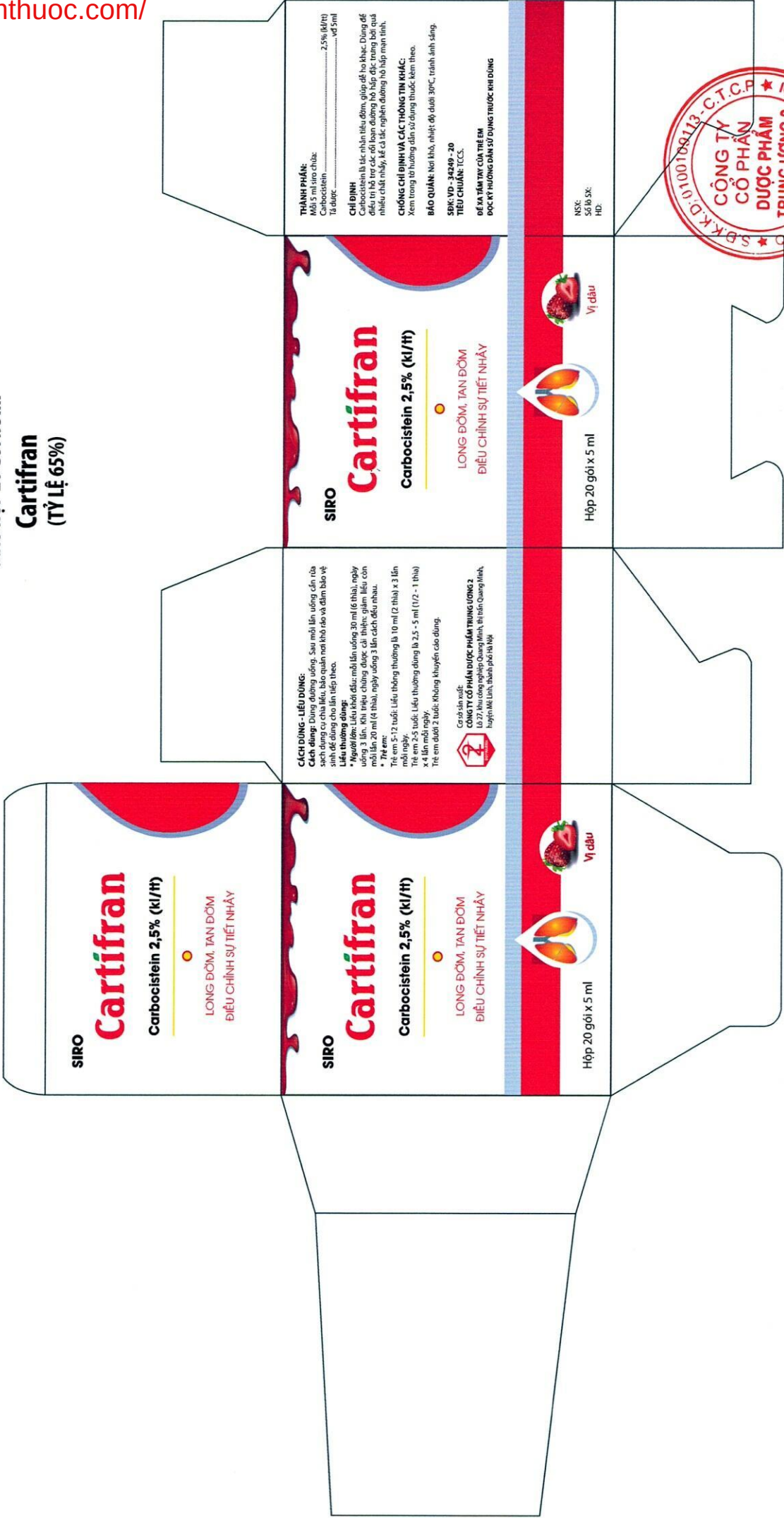
Cơ sở sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2
Lô 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NSX:
Số lô SX:
HD:



MẪU HỘP 20 GÓI x 5ml
Cartifran
(TỶ LỆ 65%)



MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
(MẶT TRƯỚC)

1. TÊN THUỐC:

Cartifran

2. CÁC DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO KHI DÙNG THUỐC:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

3. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC:

Mỗi 5ml siro chứa:

Thành phần dược chất: Carbocistein 2,5% (kl/tt)

Thành phần tá dược: (Đường trắng, methylparaben, natri hydroxyd, Strawberry flavour, ethanol 96%, đỏ erythrosin, nước tinh khiết).....vừa đủ 5 ml

4. DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch trong, lỏng sánh, màu đỏ, mùi thơm, vị ngọt, được đóng trong lọ thủy tinh tròn màu nâu hoặc gói 5ml.

5. CHỈ ĐỊNH:

Carbocistein là tác nhân tiêu đờm, giúp dễ ho khạc. Dùng để điều trị hỗ trợ các rối loạn đường hô hấp đặc trưng bởi quá nhiều chất nhầy, kể cả tắc nghẽn đường hô hấp mạn tính.

6. CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

Cách dùng: Dùng đường uống. Sau mỗi lần uống cần rửa sạch dụng cụ chia liều, bảo quản nơi khô ráo và đảm bảo vệ sinh để dùng cho lần tiếp theo.

Liều thường dùng:

* **Người lớn:** Liều khởi đầu: mỗi lần uống 30 ml (6 thìa), ngày uống 3 lần. Khi triệu chứng được cải thiện: giảm liều còn mỗi lần 20 ml (4 thìa), ngày uống 3 lần cách đều nhau.

* **Trẻ em:**

Trẻ em 5-12 tuổi: Liều thông thường là 10 ml (2 thìa) x 3 lần mỗi ngày.

Trẻ em 2-5 tuổi: Liều thường dùng là 2,5 - 5 ml (1/2 - 1 thìa) x 4 lần mỗi ngày.

Trẻ em dưới 2 tuổi: Không khuyến cáo dùng.

7. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Trẻ em dưới 2 tuổi.

Mẫn cảm với carbocistein hay bất cứ thành phần nào của thuốc.

Loét dạ dày thể hoạt động.

8. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Thận trọng khi dùng thuốc cho:

- Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

- Những người có tiền sử loét dạ dày tá tràng, hay dùng đồng thời với thuốc gây xuất huyết tiêu hóa. Nếu xuất hiện chảy máu đường tiêu hóa, bệnh nhân nên ngưng thuốc và thông báo ngay cho bác sĩ.

- Những bệnh nhân có vấn đề di truyền hiếm gặp của không dung nạp fructose, kém hấp thu glucose không nên dùng thuốc này.

- Trường hợp bệnh nhân bị tiểu đường hoặc đang có chế độ ăn giảm đường cần tính toán lượng đường đưa vào.

- Methylparaben: Có thể gây phản ứng dị ứng (có thể không xảy ra ngay lập tức). Dấu hiệu của một phản ứng dị ứng bao gồm: phát ban, khó nuốt hoặc khó thở, sưng môi, mặt, cổ họng hoặc lưỡi.

9. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Đối với phụ nữ có thai: Mặc dù, các test kiểm tra trên động vật có vú cho thấy carbocistein không gây quái thai. Tuy nhiên thuốc không được khuyến cáo dùng cho phụ nữ có thai ở 3 tháng đầu.

- Đối với phụ nữ cho con bú: Chưa có dữ liệu nghiên cứu. Khi cần thiết dùng thuốc, cần có sự cân nhắc của bác sĩ.



MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC (MẶT SAU)

10. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

11. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Không có dữ liệu về tương tác được tìm thấy.

12. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR)

- Rối loạn hệ thống miễn dịch:

Đã có báo cáo về phản ứng quá mẫn (bao gồm phát ban và phản vệ).

- Rối loạn tiêu hóa:

Buồn nôn, nôn, khó chịu dạ dày, tiêu chảy, đã có báo cáo xuất huyết tiêu hóa xảy ra trong khi điều trị.

- Rối loạn da và mô dưới da:

Đã có báo cáo về phát ban da, dị ứng da. Hội chứng Stevens-Johnson và hồng ban đa dạng cũng đã được báo cáo.

- Rối loạn hệ thần kinh: Nhức đầu.

13. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Rối loạn tiêu hóa là triệu chứng thường gặp nhất khi quá liều carbocistein.

Xử trí: Rửa dạ dày, theo dõi và điều trị triệu chứng.

14. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc tiêu chất nhầy đường hô hấp.

Mã ATC: R05CB03.

Carbocistein (S-carboxymethyl L-cystein) đã được chỉ ra trên mô hình động vật ảnh hưởng đến bản chất và số lượng chất nhầy glycoprotein ở đường hô hấp. Một sự tăng acid: tỷ lệ glycoprotein trung tính của đờm và chuyển đổi tế bào huyết thanh thành tế bào chất nhầy đáp ứng ban đầu đối với kích thích và tiếp theo là sự tăng tiết. Việc dùng carbocistein cho động vật đã tiếp xúc với các chất kích thích cho thấy glycoprotein được tiết ra vẫn bình thường; dùng sau tiếp xúc sẽ trở lại trạng thái bình thường nhanh hơn. Nghiên cứu trên người đã chỉ ra rằng carbocistein làm giảm tăng sinh tế bào

có chân. Vì vậy, carbocistein đã được chứng minh có vai trò trong việc quản lý các rối loạn đặc trưng bởi chất nhầy bất thường.

Carbocistein làm giảm độ nhớt của chất tiết sinh lý từ các tế bào niêm mạc trong đường hô hấp.

15. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Hấp thu: Carbocistein được hấp thu nhanh chóng từ đường tiêu hóa. Nồng độ đỉnh trong huyết tương là 13,38 mg/lít sau khi uống 1-1,7 giờ với liều uống 1,5 g.

- Phân bố: Thể tích phân bố khoảng 60 lít. Không có thông tin về mức độ chuyển hóa lần đầu và tỷ lệ thuốc liên kết với protein huyết tương. Thuốc thấm tốt vào mô phổi và chất nhầy hô hấp.

- Chuyển hóa: Thuốc được chuyển hóa ở gan.

- Thải trừ: Thời gian bán thải của thuốc khoảng 1,33 giờ.

Phần lớn thuốc được thải trừ qua đường nước tiểu ở dạng chưa chuyển hóa và các chất chuyển hóa.

* Chưa có nghiên cứu dược động học về các nhóm tuổi trẻ em khác nhau.

16. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 lọ 30 ml, hộp 1 lọ 60 ml, hộp 1 lọ 90ml, hộp 20 gói x 5ml.

17. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Hạn dùng sau mở nắp: 3 tháng kể từ ngày mở nắp lần đầu.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

18. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

Lô 27, khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
ĐT: 024.39716291 Fax: 024.35251484

